

TRƯỜNG PHÁI CHICAGO, trường phái Chicago nổi tiếng trong Xã hội học Đô thị với một hệ quan điểm (paradigm) giữ vai trò thống trị trong suốt những năm 1920-1950 và vẫn còn ảnh hưởng đến ngày nay. Ba hệ quan điểm chính trong xã hội học đô thị trong thời kỳ này là: Sinh thái học nhân văn (Human Ecology), Bệnh lý học xã hội (Social Pathology) và Tâm lý học xã hội (Social Psychology).

Ngay từ năm 1903, Georg Simmel (1858-1928), nhà xã hội học Đức, trong cuốn “The Metropolis and Mental Life” (Các siêu đô thị và đời sống tinh thần) đã thể hiện những định kiến phản đô thị của ông khi tranh luận về lối sống đô thị và nhân cách. Ông mô tả các loại hình đô thị và thấy ở đó những hậu quả của sự tập trung dân cư quá đông, là nguyên nhân dẫn

đến những đặc trưng xã hội của thị dân. Đây còn được gọi là cách tiếp cận bệnh lý học xã hội đối với đời sống đô thị.

Trong những năm 1920, một nhóm các nhà xã hội học có trụ sở tại Chicago đã phát triển một phương pháp tiếp cận sinh thái để nghiên cứu đời sống xã hội. Hệ sinh thái đề cập đến mối quan hệ giữa sinh vật và môi trường của chúng. Các thành viên của trường phái Chicago đã áp dụng khái niệm này cho sự phát triển của các thành phố và cho rằng hành vi có thể được giải thích dựa trên môi trường đô thị. Đặc biệt, họ cho rằng sự phát triển của các thành phố đã tạo ra những khu dân cư đặc biệt, mỗi khu có phong cách sống đặc trưng riêng.

Shaw và McKay (1976) chia thành phố Chicago thành năm khu, được vẽ cách nhau hai dặm, và tỏa ra bên ngoài theo các vòng tròn đồng tâm từ khu thương mại trung tâm. Họ đã kiểm tra tỷ lệ tội phạm cho từng khu vực này. Nhiều vấn đề xã hội được nghiên cứu như: dân nhập cư, tội phạm và sự lệch chuẩn, lập bản đồ tổ chức không gian xã hội của thành phố để lý giải những sự tương ứng giữa tổ chức không gian và tổ chức xã hội, nghiên cứu các nhóm xã hội đặc biệt, nhóm ngoài lề, các nghiên cứu trường hợp về các nhóm chủng tộc và cơ cấu xã hội nói chung. Thông qua các nghiên cứu này, Xã hội học Đô thị đã trở thành một chuyên ngành rõ rệt với nguồn gốc từ truyền thống này của trường phái Chicago.

Trường phái Chicago cũng gắn liền với phương hướng nghiên cứu thực nghiệm, điền dã trực tiếp, đối lập với các hệ thống hoá trừu tượng và những phương hướng lý thuyết của nhiều nhà xã hội học trước đây. Điều này đã được Shaw và McKay giải thích kết quả của họ theo cách sau. Vùng I là 'vùng chuyển tiếp', có tốc độ luân chuyển dân số tương đối cao. Có hai lý do chính cho điều này. Thứ nhất, những người di cư từ nông thôn đến thành phố thường bắt đầu cuộc sống thành thị ở khu I. Họ thường có ít tiền và khu I cung cấp chỗ ở rẻ nhất; nó là khu ổ chuột nội đô điển hình. Tại Chicago, nơi đây chủ yếu là nơi cư trú của những người da trắng và da đen

có thu nhập thấp từ các bang miền nam. Nhiều người di cư chuyển đến các khu vực có thu nhập cao hơn, vì vậy, nhường chỗ cho những người mới đến. Việc mở rộng khu trung tâm thương mại sang khu vực chuyển đổi là nguyên nhân thứ hai dẫn đến sự luân chuyển dân số cao. Điều này tạo ra sự di chuyển dân cư khi khu kinh doanh 'xâm chiếm' các khu dân cư cũ. Shaw và McKay lập luận rằng những quá trình phát triển thành phố này giải thích sự tập trung cao độ của tội phạm và phạm pháp trong khu vực chuyển đổi.

Quan điểm của trường phái Chicago có đức tính liên kết các lý thuyết cấu trúc và tiểu văn hóa với các lý thuyết về cộng đồng. Shaw và McKay lưu ý rằng tỷ lệ phạm pháp tương ứng chặt chẽ với các yếu tố kinh tế. Thu nhập tăng đều đặn từ khu I đến khu V. Tỷ lệ phạm pháp giảm đều đặn từ các khu ổ chuột trong thành phố đến các vùng ngoại ô

Robert Park, một trong ba giáo sư là cha đẻ của trường phái Chicago đã hướng dẫn sinh viên của ông rằng: “hãy đến ngồi ở các tiền sảnh của các khách sạn sang trọng, bên thềm các nhà hát, đến các khu ổ chuột, các sân nhảy,... để quan sát và cảm nhận một cách thực sự thế giới hiện thực cần nghiên cứu”.

Chỉ dẫn này đã đưa tới một loạt các công trình nghiên cứu thực nghiệm mà sau này trở thành kinh điển trong xã hội học đô thị: Băng nhóm, The Hobo, Bờ biển Vàng và Khu ổ chuột, Xã hội góc phố, Gái nhảy chuyên nghiệp,... Đây cũng là những thử nghiệm lớn về phương pháp nghiên cứu, đặc biệt là các phương pháp "quan sát tham dự" và “nghiên cứu trường hợp trong xã hội học ứng dụng sau này.

Nửa sau thế kỷ XX đánh dấu sự bế tắc về lý thuyết và các hướng phát triển mới của trường phái.

Những năm 1960, hệ quan điểm của trường phái Chicago bị lãnh quên khi các nhà xã hội học không thể thoả mãn với những nghiên cứu các mặt riêng lẻ của đô thị. Con đường của nhận thức cần phải đi từ các nghiên cứu

riêng lẻ để khái quát thành các nghiên cứu rộng lớn hơn. Để khẳng định xã hội học đô thị như là một bộ môn khoa học độc lập, cần phải có đối tượng lý thuyết, hệ khái niệm và các phương pháp nghiên cứu riêng.

Cách tiếp cận của trường phái Chicago dẫn đến chủ nghĩa tự nhiên, đề cao các đặc trưng vật thể của đô thị, coi đó là nguyên nhân chứ không phải là hậu quả của các quá trình xã hội. Từ đó dẫn đến ngộ nhận rằng, các khuôn mẫu của đời sống đô thị là do chính các đô thị tạo ra. Đây là sai lầm cả về thực nghiệm lẫn nhận thức được nêu ra trong các cuộc tranh luận về một lý thuyết xã hội học đô thị sau này.

Các phương hướng của nghiên cứu đô thị sau này đã mở rộng các nghiên cứu về đô thị trên các chủ đề đa dạng như kinh tế học chính trị của sự phát triển đô thị và vùng, chính trị học đô thị, các phong trào xã hội ở đô thị, quan hệ giữa không gian và cơ cấu xã hội. Nhiều tài liệu cũng giới thiệu các quan điểm xã hội học như phân tầng xã hội, hành động xã hội, phân chia quyền lực,... Tuy nhiên, có thể nói rằng, cho đến nay, chưa một định hướng lý luận nào trong xã hội học đô thị có thể sánh được với trường phái Chicago về mức độ ảnh hưởng.

TRẦN NGUYỆT MINH THU

Tài liệu tham khảo

1. Cressey, Paul G. 1932. *The Taxi-Dance Hall: a Sociological Study in Commercialized Recreation and City Life*. Chicago: The University of Chicago Press.
2. North, Cecil C. 1932. *Social Problems and Social Planning: the Guidance of Social Change*. New York: McGraw-Hill Book Company.
3. Park, Robert E. 1967. *Robert E. Park on Social Control and Collective Behavior: Selected Papers*. [ed. by Ralph H. Turner]. Chicago: University of Chicago Press.
4. Shaw, Clifford, R. and Henry D. McKey. 1976. *Chicago Criminologists*. The British Journal of Criminology, 16(1): 1-19